

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 06/2022/TLST-KDTM, ngày 20 tháng 10 năm 2022;

Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Đ.

Địa chỉ: Số 198 Trần Quang Khải, phường L, quận H, thành phố N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT của Ngân hàng Đ.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Lã Thị H - Chức vụ: Phó Giám đốc khối xử lý nợ Ngân hàng Đ.

Người được uỷ quyền lại: Ông Bùi Ngọc T - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ miễn Trung - Ngân hàng Đ. Địa chỉ: Số 144B Trần Phú, phường D, thành phố H, tỉnh T.

- Bị đơn: Công ty B.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Việt C - Chức vụ: Giám đốc Công ty. Địa chỉ trụ sở: Tổ dân phố 1, phường L, thị xã N, tỉnh T.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Đặng Việt C, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thu Q, sinh năm 1986. Hộ khẩu thường trú: Căn hộ số 1705 - CT3 - Khu nhà ở Bắc Hà, phường M, quận Ô, thành phố N.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ và phương án trả nợ:

+ Về số nợ: Ngân hàng Đ và Công ty B thống nhất: Tính đến ngày hòa giải (ngày 22/11/2022) Công ty B còn nợ Ngân hàng Đ số tiền gốc là: 1.061.668.020 đồng, lãi: 127.267.598 đồng. Tổng nợ là: 1.188.935.618 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, một trăm tám mươi tám triệu, chín trăm ba mươi lăm nghìn, sáu trăm mười tám đồng).

Cụ thể thì theo Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số 2113100185/HDTDTHM ký ngày 12/5/2021 còn nợ tổng là: 1.130.952.345 đồng, trong đó nợ gốc là: 1.023.279.630 đồng và nợ lãi là: 107.672.715 đồng và Hợp đồng hạn mức tín dụng thẻ số 2113100240/HMTDT ký ngày 20/5/2021 còn nợ tổng là: 57.983.273 đồng, trong đó nợ gốc là: 38.388.390 đồng và nợ lãi là: 19.594.883 đồng.

+ Về phương án trả nợ: Ngân hàng Đ và Công ty B thống nhất: Tính từ ngày hoà giải (ngày 22/11/2022) đến ngày 29/01/2023, Công ty B phải thanh toán toàn bộ số nợ gốc và số lãi phát sinh tính đến ngày 29/01/2023. Công ty B phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Đ các khoản tiền lãi, phí phát sinh theo thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số 2113100185/HDTDTHM ký ngày 12/5/2021 và Hợp đồng hạn mức tín dụng thẻ số 2113100240/HMTDT ký ngày 20/5/2021, kể từ ngày 22/11/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ tại Ngân hàng Đ.

- Về xử lý tài sản bảo đảm: Ngân hàng Đ và Công ty B thống nhất: Đến ngày 29/01/2023 nếu Công ty B không thanh toán cho Ngân hàng Đ như đã thoả thuận thì Ngân hàng Đ có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản đã thế chấp là: Căn hộ chung cư số 1705, tòa nhà CT3, diện tích sàn 72,0m² trên thửa đất số CT3, tờ bản đồ: 00, tại địa chỉ: khu nhà ở Bắc Hà, phường M, quận Ô, thành phố N theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CH 888087; Sổ vào sổ cấp GCN: CS - HĐO 11746 do Sở Tài nguyên và môi trường thành phố N cấp ngày 19/7/2017 cho ông Đặng Việt C và bà Nguyễn Thu Q.

Trường hợp số tiền phát mại thu hồi từ tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng Đ thì Công ty B phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Đ cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

- Về án phí: Ngân hàng Đ và Công ty B thoả thuận Công ty B nộp 23.834.034 đồng (Bằng chữ: Hai mươi ba triệu, tám trăm ba mươi tư nghìn,

không trăm ba mươi tư đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch.

Trả lại cho Ngân hàng Đ số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp là 22.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi hai triệu đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004325, ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND TX Hồng Lĩnh;
- Chi cục THADS TX Hồng Lĩnh;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Lương Sỹ Nam